ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN TẦN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN TẦN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lâm Thuận Quang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Thị Cẩm Thanh	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Đặng Ngọc Tấn	Chủ tịch Công đoàn	Uỷ viên hội đồng	
5	Trần Thụy Minh Hương	Bí thư Chi đoàn	Uỷ viên hội đồng	
6	Trần Mỹ Linh	Công nghệ thông tin	Uỷ viên hội đồng	
7	Bạch Trà Giang	Văn thư kiêm Thủ quỹ	Uỷ viên hội đồng	
8	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	Kế toán	Uỷ viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Uỷ viên hội đồng	
10	Dương Hồng Châu	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 1	Uỷ viên hội đồng	
11	Tạ Quang Dũng	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 2	Uỷ viên hội đồng	
12	Đại Lệ Vân	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 3	Uỷ viên hội đồng	
13	Võ Thanh Nhàn	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4	Uỷ viên hội đồng	
14	Lư Phước Nho	Tổ trưởng chuyên môn Tổ 5	Uỷ viên hội đồng	
15	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	Tổ trưởng Tổ bộ môn	Uỷ viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	9
Mở đầu	9
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	13
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	16
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	18
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	20
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	22
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	23
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	25
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	26
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	29
Mở đầu	29
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	29
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	31
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	33
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	36
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	37

Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	37
Tiêu chí 3.2: Phòng học	38
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị	40
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	41
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	43
Tiêu chí 3.6: Thư viện	45
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	46
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	47
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	51
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	52
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	53
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	56
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	58
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	59
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	61
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	61
Phần IV. BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	63

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Võ Văn Tần
Tên trước đây: Trường Tiểu học Võ Văn Tần
Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6

Thành phố	Hồ Chí Minh
Quận	6
Phường	6
Đạt chuẩn quốc gia	x
Năm thành lập trường	30/12/1995
Công lập	x
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Lệ Hằng
Điện thoại	028.39606622
Fax	Không
Website	thvovantanq6.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	07	06	06	05	04
Khối lớp 2	06	07	06	06	05
Khối lớp 3	05	06	07	05	06
Khối lớp 4	05	05	06	06	05
Khối lớp 5	06	05	05	06	06
Cộng	**29**	**29**	**30**	**28**	**26**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	36	36	36	36	37	
1	Phòng học	29	29	30	28	26	
a	Phòng kiên cố	29	29	30	28	26	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	04	04	03	05	07	
a	Phòng kiên cố	04	04	03	05	07	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	04	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	04	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	05	05	05	
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các khối công trình khác (nhà ăn, nhà nghỉ)	02	02	02	02	02	
	Cộng	**44**	**44**	**44**	**44**	**45**	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8 năm 2023

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	Đang học Thạc sĩ
Giáo viên	39	27	02	02	33	04	2 đang học Cử nhân; 3 đang học Thạc sĩ
Nhân viên	12	06	0	0	11	01	
Cộng	**53**	**34**	**02**	**02**	**45**	**06**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	**Số liệu**	**Năm học 2018-2019**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**
1	Tổng số giáo viên	43	43	44	41	39
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	(43/883) 0,05	(43/849) 0,05	(44/880) 0,05	(41/907) 0,05	(39/855) 0,05

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	19	17	10	28	15
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	06	06	06	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	883	849	880	907	855	
	- *Nữ*	455	437	479	487	447	
	- *Dân tộc thiểu số*	127	241	242	244	208	
	- *Khối lớp 1*	207	174	180	171	138	
	- *Khối lớp 2*	179	204	173	181	172	
	- *Khối lớp 3*	146	179	209	169	175	
	- *Khối lớp 4*	150	142	178	207	167	
	- *Khối lớp 5*	201	150	140	179	203	
2	Tổng số tuyển mới	207	174	180	171	138	
3	Học 2 buổi/ngày	883	849	880	907	855	
4	Bán trú	883	849	880	907	855	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	30,4	29,3	29,3	32,4	32,9	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	883 100%	849 100%	880 100%	907 100%	855 100%	
	- *Nữ*	455	437	479	487	447	
	- *Dân tộc thiểu số*	127	241	242	244	208	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi	0	0	0	0	0	

	quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- *Nữ*	0	0	0	0	0	
	- *Dân tộc thiểu số*	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	06	07	0	0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2018-2019**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Ghi chú**
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Võ Văn Tần toạ lạc tại số 97 đường Phạm Đình Hổ, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 6. Với tổng diện tích 7066,46 m^2, trường được thiết kế xây dựng khang trang gồm 26 phòng học và các phòng chức năng. Mỗi phòng có diện tích 48 m^2 hoặc 56 m^2 thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, được trang bị tivi tương tác đa điểm và đầy đủ bàn ghế đúng kích thước phù hợp với tầm vóc của học sinh. Sân trường có diện tích 2935,68 m^2 được bóng cây che mát, có vườn trường, vườn hoa, hồ cá và hệ thống trò chơi liên hoàn cho học sinh vui chơi.

Được sự quan tâm của chính quyền và lãnh đạo ngành, trường đã nỗ lực không ngừng phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiều năm liền. Năm học 2005 - 2006 trường được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm học 2009 - 2010 trường được tặng Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2010 - 2011 trường được tặng Cờ thi đua Thành phố và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ. Năm học 2011 - 2012 trường được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 2. Nhà trường tiếp tục phấn đấu không ngừng, năm học 2019 - 2020 trường được tặng Cờ thi đua Thành phố và Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2022 - 2023 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong giai đoạn hiện nay với xu thế hội nhập quốc tế, trường có 26 lớp với 855 học sinh học chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế". Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, nhằm tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến hội nhập quốc tế, Trường Tiểu học Võ Văn Tần đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị lần thứ ba theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng nhà trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm đánh giá đúng chất lượng giáo dục của cơ sở để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục cũng như giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường và để được đánh giá, công nhận lại trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp

độ 3. Trường Tiểu học Võ Văn Tần đã dựa vào những tiêu chuẩn, quy trình, phương pháp và công cụ đánh giá của Cục Khảo thí Kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để so sánh đối chiếu xác định rõ chất lượng của đơn vị với mức chuẩn của Bộ Giáo dục. Từ kết quả đó, cán bộ quản lý của trường sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo.

Với mục đích và nhận thức đó, Trường Tiểu học Võ Văn Tần đã triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, các cá nhân phối hợp thực hiện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-THVVT ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Văn Tần, Quận 6 gồm 15 thành viên.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ:

- Ngày 20 tháng 3 năm 2023: Trường thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Từ ngày 20 tháng 3 năm 2023 đến ngày 26 tháng 3 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Từ ngày 27 tháng 3 năm 2023 đến ngày 07 tháng 5 năm 2023: Các nhóm chuyên trách thu thập minh chứng và viết phiếu đánh giá tiêu chí.
- Từ ngày 08 tháng 5 năm 2023 đến ngày 21 tháng 5 năm 2023: Họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung; dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 22 tháng 5 năm 2023 đến ngày 11 tháng 6 năm 2023: Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ và thu thập các ý kiến đóng góp.
- Từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến ngày 25 tháng 6 năm 2023: Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).
- Từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 09 tháng 7 năm 2023: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Võ Văn Tần được thành lập theo Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 1995 của Uỷ ban nhân dân Quận 6. Nhà trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng, Hội đồng trường gồm 11 thành viên, Chi bộ Đảng gồm 28 đảng viên, tổ chức Công đoàn gồm 84 công đoàn viên, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng gồm 855 học sinh.

Nhà trường có đủ cơ cấu bộ máy tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Nhà trường chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban tư vấn… Các tổ chức và bộ phận hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng.

Trong từng năm học, nhà trường đều có kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đúng chỉ thị, sát thực tiễn, phù hợp đặc điểm tình hình của địa phương; quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, an ninh trật tự và an toàn cho học sinh trong trường học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng chủ động trong xây dựng kế hoạch hoạt động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025. Chiến lược phát triển của trường đều căn cứ vào mục tiêu giáo

dục được quy định tại Luật giáo dục 2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 6, Quận 6 và tình hình thực tế đơn vị như về cơ sở vật chất, về chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Chiến lược phát triển nhà trường luôn hướng tới mục tiêu nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở; thông qua việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế trải nghiệm; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, trách nhiệm; định hướng chất lượng giáo dục toàn diện. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và có ý chí vươn lên, hội nhập quốc tế [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin, trên trang web của trường và gửi đến từng thành viên trong nhà trường sau khi được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã phân công các thành viên trong hội đồng trường giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hằng năm, các thành viên có báo cáo kết quả giám sát trong kỳ họp Hội đồng trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu của giáo dục tiểu học, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của đơn vị.

Hằng năm, nhà trường đều có các giải pháp giám sát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, chủ tịch Hội đồng trường phân công giáo viên chủ nhiệm lớp tiếp tục phổ biến đến cha mẹ học sinh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng để hoàn thành kế hoạch chiến lược vào cuối năm 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Tiểu học Võ Văn Tần được thành lập theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Võ Văn Tần nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng trường Trường Tiểu học Võ Văn Tần nhiệm kỳ 2020 - 2025 với thành phần và quy định theo Điều 23 của Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng thi đua khen thưởng được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng gồm: hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng bao gồm phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Chi đoàn, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và đại diện giáo viên. Ngoài Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, nhà trường còn có các hội đồng khác được thành lập hằng năm như: Hội đồng tuyển sinh lớp một; Hội đồng xét duyệt kết quả học tập của học sinh cuối năm học; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường gồm có 11 thành viên: Trong đó hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng trường, hội đồng trường họp thường kỳ công khai kế hoạch, sơ kết, đánh giá các mặt công tác, công bố kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh. Trong nhiệm kỳ, thành viên của hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, chuyển nơi công tác, một vài thành viên mới được bổ

sung ít có ý kiến góp ý, đề xuất giải pháp phát triển nhà trường. Các hội đồng tư vấn họp thường kỳ để xây dựng và đánh giá việc thực hiện nội dung định kỳ hoặc cần thiết họp đột xuất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường [H1-1.2-06].

c) Cuối học kỳ và cuối năm học, các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác đều thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm, những hạn chế khó khăn để thảo luận, bàn bạc và thông qua các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ các hội đồng đều có rà soát, đánh giá, bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác trong những năm qua được đánh giá hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua hằng năm. Các nội dung quan trọng đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo quy chế dân chủ trên nguyên tắc công khai, minh bạch, chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thúc đẩy và đưa chất lượng dạy học ngày càng đi lên.

3. Điểm yếu

Hằng năm, hội đồng trường luôn có sự thay đổi về nhân sự do công tác thuyên chuyển và điều động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động, giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng đề xuất bổ sung, kiện toàn nhân sự của hội đồng trường kịp thời khi có sự thay đổi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 được công nhận theo Quyết định số 212/QĐ-LĐLĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Liên đoàn Lao động Quận 6. Tổ chức Công đoàn của trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn với 84 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động Quận 6; Chi đoàn sinh hoạt theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 08 đoàn viên đều là đảng viên, trực thuộc Đoàn Phường 6, Quận 6. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với 494 đội viên trực thuộc Hội đồng Đội Quận 6, 51 đối tượng Đội và Sao nhi đồng với 310 học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn có Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Chi hội khuyến học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho người lao động, đồng thời phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong công tác giám sát các hoạt động trong nhà trường. Chi đoàn đã tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, văn nghệ, thể dục, thể thao, các phong trào thi đua. Liên đội hoạt động dưới sự hướng dẫn của Tổng phụ trách Đội, có sự hỗ trợ của Ban chấp hành Chi đoàn và sự quản lý của Hội đồng Đội Quận 6, tổ chức nhiều hoạt động học tập, vui chơi, giải trí với nhiều hình thức khác nhau đã thu hút các em tham gia, góp phần vào việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Hoạt động của Sao Nhi đồng do Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện và phân công đội viên hoạt động đạt hiệu quả [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều có rà soát, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Võ Văn Tần trực thuộc Đảng ủy Phường 6. Cấp ủy Chi bộ được chuẩn y theo Quyết định số 44/QĐ-ĐU ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Đảng ủy Phường 6, Quận 6. Chi bộ có 28 đảng viên trong đó có 26 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị; cấp ủy chi bộ gồm có bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ và 03 chi ủy viên. Công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm, tỷ lệ phát triển đảng viên hằng năm luôn đạt và vượt kế hoạch. Chi bộ Đảng sinh hoạt định kì 01 lần/tháng để đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và lãnh chỉ đạo các mặt công tác của đơn vị trong thời gian tới. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường đều đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy và cán bộ quản lý nhà trường, Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội Trường Tiểu học Võ Văn Tần phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phong trào lôi cuốn đoàn viên, học sinh tham gia đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động do cấp trên tổ chức. Kết quả hoạt động của các tổ chức và đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả thi đua hằng năm của nhà trường [H1-1.3-16].

Mức 3:

a) Tổ chức Chi bộ Đảng trong nhà trường trong 5 năm liên tiếp được đánh giá Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-15].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Nhiều năm liền Công đoàn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Chi đoàn, Liên đội đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên, kết quả ở các hội thi cấp thành phố do các đoàn thể tổ chức đạt kết quả chưa cao vì thành viên trong các đoàn thể nhà trường hạn chế về thời gian, phải tập trung vào công tác chuyên môn [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong các hội thi cấp thành phố, thành viên trong các đoàn thể do hạn chế về thời gian, phải tập trung vào công tác chuyên môn nên kết quả không cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Chi bộ chỉ đạo định hướng cho Chi đoàn giáo viên tổ chức những hoạt động phù hợp với tình hình.

Hiệu trưởng phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của cá nhân trong các hoạt động có liên quan; tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên có năng lực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào; đầu tư vào các hội thi do đoàn thể tổ chức, hỗ trợ kinh phí, thời gian luyện tập, bồi dưỡng nhằm đạt kết quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cơ cấu cán bộ quản lý đủ số lượng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Trường Tiểu học Võ Văn Tần có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân Quận 6 bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Trường có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ khối 1 gồm 04 giáo viên và 01 nhân viên thư viện - thiết bị; tổ khối 2 gồm 05 giáo viên và 01 nhân viên công nghệ thông tin; tổ khối 3 gồm 06 giáo viên; tổ khối 4 gồm 05 giáo viên và 01 giáo viên phổ cập; tổ khối 5 gồm 06 giáo viên; Tổ Tiếng Anh gồm 06 giáo viên; tổ bộ môn gồm 01 giáo viên Tin học, 03 giáo viên Giáo dục thể chất, 01 giáo viên Âm nhạc và 01 giáo viên Mỹ thuật. Tổ văn phòng có 10 thành viên gồm: nhân viên kế toán, thủ quỹ kiêm văn thư, y tế, 04 bảo vệ và 03 phục vụ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ trưởng, được hiệu trưởng phân công nhiệm

vụ cụ thể theo đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-02].

c) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, xuất bản phẩm, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường. Tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT kèm theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ văn phòng họp định kỳ mỗi tháng, thực hiện hồ sơ của tổ đầy đủ theo quy định. Các thành viên trong trường giúp hiệu trưởng quản lý các công việc liên quan đến giáo dục, tài chính, y tế, quản lý tài sản, hỗ trợ giáo dục đạo đức học sinh. Nhân viên văn thư đảm bảo thống kê, báo cáo, lưu trữ hồ sơ của trường theo đúng quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của tổ, mỗi tổ đề xuất và thực hiện chuyên đề về vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng, theo quy định, các tổ chuyên môn, bộ môn tổ chức sinh hoạt 02 lần/tháng, tổ văn phòng 01 lần/tháng để đánh giá hoạt động của tổ và đề ra các biện pháp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trường thông qua các buổi họp tổ khối [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Từ việc kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động tại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, chất lượng các mặt hoạt động giáo dục được giữ vững và phát huy. Nhiều hoạt động chuyên môn, phong trào đạt được thành tích tốt cấp quận và thành phố [H1-1.4-08].

b) Hằng năm, tổ chuyên môn tổ chức vận dụng các chuyên đề có sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; bàn tay nặn bột; học thông qua chơi; lớp học đảo ngược, một số phương pháp dạy học Âm nhạc hiện đại; hoạt động phối hợp của giáo viên dạy Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ và các phần mềm hỗ trợ; dạy Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục của nhà trường. Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, các chuyên đề do tổ bộ môn thực hiện còn ít [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng cán bộ quản lý, cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các chuyên đề do tổ bộ môn thực hiện chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định. Các tổ tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Định kỳ hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ và định kỳ báo cáo kết quả cho hiệu trưởng.

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên tổ bộ môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề đa dạng hơn để góp phần nâng cao chất lượng toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 05 khối từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học đúng quy định. Mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm phụ trách giảng dạy nhiều môn. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm của mỗi lớp tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 03 tổ trưởng và 03 tổ phó. Lớp có thành lập các ban học tập, ban văn nghệ, ban vệ sinh, ban tự quản được thay đổi luân phiên trong năm

học. Đối với khối lớp 1, 2 do giáo viên chủ nhiệm giới thiệu; lớp 3, 4, 5 do tập thể học sinh trong lớp hoặc tổ bầu chọn [H1-1.5-02].

c) Tất cả các lớp hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được phát biểu ý kiến, tham gia tự đánh giá mình và đánh giá bạn, chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên. Ban tự quản được luân phiên thay đổi 2 lần/năm học do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp giới thiệu nhằm phát huy năng lực học sinh, thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Năm học 2022 - 2023, trường có 26 lớp: Khối 1: 04 lớp; khối 2: 05 lớp; khối 3: 06 lớp; khối 4: 05 lớp; khối 5: 06 lớp. Như vậy số lượng lớp của trường đúng quy định không quá 30 lớp [H1-1.5-01].

b) Sĩ số học sinh trong một lớp theo quy định là 35 học sinh/lớp tại khoản 1, Điều 16 Điều lệ Trường tiểu học. Lớp có sĩ số học sinh cao nhất là 35 em và lớp có sĩ số học thấp nhất là 27 em [H1-1.5-01].

c) Bên cạnh việc tổ chức cho học sinh bầu chọn hoặc do giáo viên giới thiệu luân phiên ban tự quản, bầu chọn khen thưởng cuối năm tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kỹ năng sống, giáo viên còn tổ chức lớp học theo nhóm học sinh, tổ chức lớp học ngoài sân trường, vườn trường, trong thư viện nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập và các hoạt động giáo dục trên lớp, ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, còn một số em trong ban cán sự lớp chưa mạnh dạn, tự tin [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Giáo viên tổ chức nhiều hình thức học tập tích cực tạo điều kiện cho học sinh được phát huy năng khiếu, sở trường, rèn luyện kỹ năng sống cần thiết.

3. Điểm yếu

Một số em trong ban cán sự lớp chưa mạnh dạn, tự tin**.**

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học; tổ chức nhiều hình thức học tập tích cực tạo điều kiện cho học sinh được phát huy năng khiếu, sở trường, rèn luyện kỹ năng sống cần thiết.

Hiệu trưởng định hướng giáo viên chủ nhiệm các lớp tạo điều kiện, hướng dẫn các em trong trong ban cán sự của các lớp chia sẻ kinh nghiệm với nhau để các em mạnh dạn, tự tin hơn trong hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác, thuận tiện cho việc tra cứu khi cần hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục tiểu học, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục thông qua hệ thống thông tin điện tử (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2015/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2016 - 2017), bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục thông qua hệ thống thông tin điện tử (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2020 - 2021), học bạ của học sinh, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, sổ khen thưởng, sổ quản lý tài sản, tài chính, sổ công văn đi, đến [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản niêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường: hệ thống quản lý cán bộ công chức (http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn); hệ thống cổng thông tin quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (http://truong.csdl.moet.gov.vn), quản lý cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo; phần mềm IMAS quản lý tài chính; Thực hiện niêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-05]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-07]; [H1-1.6-10].

Mức 3:

Kế toán tham mưu hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Thực hiện niêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Trong công tác quản lý hành chính việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn gặp khó khăn, chưa được hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, nhân viên văn thư sắp xếp, phân loại, lưu trữ hồ sơ khoa học thuận tiện cho việc tra cứu; cán bộ quản lý vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý giảng dạy; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách công nghệ thông tin thường xuyên cập nhật những nội dung báo cáo mới đưa vào hệ thống quản lý danh mục báo cáo của nhà trường, sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với thực tế của đơn vị, tạo điều kiện bồi dưỡng về năng lực sư phạm, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ nhằm đảm bảo hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được phân công như: cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, đại học, sau đại học, trung cấp lý luận chính. Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề, thao giảng nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Tuy nhiên, trường còn 02 giáo viên đang học tập bồi dưỡng để đạt chuẩn trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019 [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ thực trạng đơn vị, năng lực, sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả hoạt động, hiệu trưởng tiến hành phân công nhân sự cụ thể và công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo đúng quy định: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được cử tham gia các lớp nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng các chế độ đúng theo mã ngạch và bậc của từng người trong bảng lương theo quy định, được bảo vệ nhân phẩm, bảo vệ sức khỏe theo chế độ [H1-1.6-09]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng có đề ra biện pháp để phát huy năng lực của giáo viên thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn, thường xuyên cử cán bộ, giáo viên tham gia học nâng

cao trình độ, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức các hoạt động và thực hiện việc đánh giá để làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của trường [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01]; [H1-1.4-08]; [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 02 giáo viên đang học tập, bồi dưỡng để đạt chuẩn trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Đảm bảo các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Hiệu trưởng khuyến khích đội ngũ làm việc, tích cực học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện, hỗ trợ cho giáo viên học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019; kịp thời động viên, khen thưởng những cán bộ, giáo viên tích cực học tập; phân công cán bộ quản lý theo sát để góp ý, tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và cụ thể hóa nội dung, thời

gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục: quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được thực hiện qua nội dung chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018..., dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện nội dung dạy học theo hướng điều chỉnh nội dung dạy học, đổi mới phương pháp dạy và đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp thông qua kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường đã tiến hành rà soát đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục bao gồm: hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập phù hợp đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học vào cuối học kỳ I và cuối năm học [H1-1.2-06]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường: xây dựng kế hoạch, phân công phân nhiệm cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, góp ý sau các hoạt động. Nhờ vậy, các hoạt động giáo dục của đơn vị luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 đánh giá đạt hiệu quả qua các đợt kiểm tra. Hoạt động kiểm tra trong nhà trường các năm qua vẫn còn trường hợp chưa đảm bảo tiến độ so với kế hoạch đề ra [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục.

Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày được nâng cao.

3. Điểm yếu

Trong các năm qua, công tác kiểm tra của nhà trường vẫn còn trường hợp chưa đảm bảo đúng tiến độ so với kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng đẩy mạnh các biện pháp có hiệu quả nhằm phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt việc phân

công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân và tình hình thực tế của đơn vị, chú trọng thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ban kiểm tra nội bộ của đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ các bộ phận, cá nhân. Cán bộ quản lý tăng cường việc dự giờ, thăm lớp, tư vấn và góp ý cho giáo viên.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch; việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh biện pháp thực hiện phải thể hiện rõ trên các văn bản, đảm bảo thời gian.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư 36/2017/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện "03 công khai, 04 kiểm tra"; thực hiện có hiệu quả các quy định trong Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn hiện hành. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng sư phạm nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung nhưng vẫn còn trường hợp giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn góp ý [H1-1.9-01].

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về chế độ chính sách đều được hiệu trưởng phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn giải đáp trong Hội nghị cán bộ, công chức và trong các cuộc họp hội đồng sư phạm định kỳ hợp lý, đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Mỗi năm, nhà trường đều có báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả trên bản tin, trong các buổi họp nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trong 05 năm vừa qua, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Vẫn còn trường hợp giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn góp ý thể hiện tốt việc phát huy dân chủ trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về quy chế dân chủ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; phối hợp Ban Chấp hành công đoàn định kỳ hằng năm thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại trường; chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể tăng cường đối thoại cơ sở, tạo điều kiện, khuyến khích để các cá nhân mạnh dạn góp ý trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án, kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường tổ chức bếp ăn tại trường phục vụ hơn 800 học sinh, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và học sinh; công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc. Trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị, phối hợp chặt chẽ với Công an Phường 6 thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài đơn vị [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

c) Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú khác nhau, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Nhiều năm liền nhà trường được công nhận là đơn vị văn hóa [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới sự tham gia, giám sát của Công an Phòng cháy, chữa cháy Quận 6. Thông qua các buổi diễn tập, tuyên truyền, các đợt tập huấn với nhiều hình thức phong phú như mời báo cáo viên nói chuyện, đố em, tổ chức diễn tập cứu nạn cứu hộ phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn giao thông, ... nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

về các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường. Tuy nhiên, việc học sinh thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông chưa đạt 100% theo quy định [H1-1.10-05]; [H1-1.10-07].

b) Cán bộ quản lý trường luôn tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp tham mưu với chính quyền địa phương, công an phường nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Việc học sinh thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông chưa đạt 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

Hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm trong việc tăng cường tuyên truyền nhắc nhở học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên: phân công hợp lý, tạo điều kiện cho học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Những năm qua, nhà trường đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược giai đoạn 2020 - 2025 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trong đội ngũ giáo viên, nhân viên vẫn còn cá nhân chưa thực hiện tốt việc phát huy dân chủ trong việc phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đều có quá trình trực tiếp giảng dạy trên lớp từ 10 năm trở lên. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt mức tốt.

Giáo viên, nhân viên có tư tưởng ổn định, nhiệt tình trong công tác, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Số lượng học sinh đảm bảo yêu cầu về số lớp, sĩ số bình quân/lớp. Các em ngoan, năng động, tự tin trong học tập; tích cực tham gia các hoạt động phong trào.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường loại II, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học: có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 6; Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ, có 26 năm công tác (16 năm giảng dạy, 02 năm làm phó hiệu trưởng, 02 năm làm chuyên viên và 06 năm làm hiệu trưởng); phó hiệu trưởng có trình độ Cử nhân, có 28 năm công tác (11 năm giảng dạy, 03 năm làm chuyên viên và 14 năm làm công tác quản lý) [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02].

Cán bộ quản lý	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Hiệu trưởng Nguyễn Thị Lệ Hằng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Phó hiệu trưởng Lâm Thuận Quang	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn, phó hiệu trưởng đang học nâng chuẩn Thạc sĩ giáo dục tiểu học, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 đánh giá xếp loại đạt mức xuất sắc và chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị hè theo quy định. Trong các năm học vừa qua, cán bộ quản lý luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các đợt góp ý, bỏ phiếu tín nhiệm cuối năm học [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 đánh giá xếp loại đạt mức xuất sắc và chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn quy định, số năm dạy học theo quy định, được tập thể tín nhiệm cao, có năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm và tâm huyết với công tác quản lý giáo dục.

Hằng năm, hiệu trưởng phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học ở mức tốt.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng chưa có trình độ Thạc sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục nghiên cứu, học tập chuyên môn nghiệp vụ, sáng tạo, thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, tham gia các đợt tập huấn về sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm hỗ trợ công tác dạy và học; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, quản lý trường học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý; phấn đấu thực hiện để duy trì mức đánh giá tốt của chuẩn hiệu trưởng tiểu học theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng đang tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí để phó hiệu trưởng học nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 39 giáo viên dạy 26 lớp, đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Số giáo viên giảng dạy nhiều môn là 26 giáo viên, 06 giáo viên dạy môn tiếng Anh, 03 giáo viên dạy môn Thể dục, 01 giáo viên dạy Âm nhạc, 01 giáo viên dạy Mỹ thuật, 01 giáo viên dạy Tin học và 01 giáo viên Phổ cập giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường chưa tuyển dụng được giáo viên Tổng phụ trách Đội. Với số lượng giáo viên như vậy đảm bảo khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định [H1-1.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều tạo mọi điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và chuyên môn. Đến năm 2024 trường có 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định, số giáo viên chưa đạt chuẩn đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Điều 5 - Lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học) [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01].

c) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên và có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Đến năm 2024 tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn 100% và trình độ trên chuẩn tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hiện nay, trường có 04 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, có 04 giáo viên đang học Thạc sĩ giáo dục học bậc Tiểu học [H2-2.2-01].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá từ 100% trở lên [H2-2.2-02].

c) Trong những năm qua, giáo viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của người giáo viên. Nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.9-03]; [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Nhà trường có 04 giáo viên có trình độ Thạc sĩ và 04 giáo viên đang học Thạc sĩ giáo dục học bậc Tiểu học [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên cao, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Số giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019 chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên theo đúng năng lực, sở trường công tác và chuyên môn được đào tạo; tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo 05 tiêu chuẩn quy định trong Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt, khá.

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, khuyến khích, động viên, tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ đảm bảo chuẩn quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành; Cán bộ quản lý tăng cường dự giờ, thăm lớp để góp ý, tư vấn cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế hằng năm của nhà trường, hiệu trưởng thực hiện phân công nhân viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ theo các vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập gồm các nhân viên: kế toán, văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, y tế, thư viện - thiết bị, công nghệ thông tin, 04 bảo vệ và 03 phục vụ. Tổng số nhân viên nhà trường gồm 12 người [H1-1.4-02]; [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhân viên được phân công công việc hợp lý theo khả năng, năng lực thực tế, điều kiện, định hướng phát triển của nhà trường và bằng cấp chuyên môn [H1-1.4-02]; [H2-2.3-01].

c) 100% nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong công việc, có tinh thần đoàn kết tốt, chịu khó học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có 12 nhân viên đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H1-1.9-03].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ đại học, nhân viên y tế, văn thư có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; viên chức làm công tác thư viện - thiết bị đạt trình độ trung cấp đúng chuyên môn theo quy định, đáp ứng được vị trí việc làm nhưng đội ngũ nhân viên chưa học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường phụ trách các bộ phận được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm và nghiệp vụ theo vị trí được phân công do cấp trên tổ chức [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có ý thức kỷ luật trong công việc, có tinh thần đoàn kết tốt, chịu khó học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm. Hằng năm, nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên chưa học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo đúng năng lực và trình độ chuyên môn; phân công phó hiệu trưởng theo dõi, ghi nhận và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên.

Hiệu trưởng khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, công tác tiếp nhận trẻ vào học lớp Một đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ Trường tiểu học đạt tỷ lệ 100%, danh sách học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác; thực hiện tốt những hành vi ứng xử, trang phục học sinh theo Điều 34 và Điều 37 của Điều lệ Trường tiểu học. Khi tham gia các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn trường hợp học sinh chưa tích cực, chủ động thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ của bản thân [H1-1.5-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Trường tiểu học: được học tập; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, dân chủ; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; được đảm bảo về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân; được nhận học bổng và được hưởng các chế độ, chính sách xã hội

theo quy định, được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.4-03]; [H1-1.4-08]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-04]; [H2-2.4-02].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp giúp học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03].

Mức 3:

Học sinh có thành tích cao trong học tập, trong các phong trào cấp trường, cấp quận, cấp thành phố (Nét vẽ xanh, thể dục thể thao, Hùng biện tiếng Anh, Tài năng Tin học ...) được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường nên các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, thi đua học tốt, ... ngày có nhiều học sinh tham gia và đạt được nhiều giải cao trong những năm qua [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ; được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học, các quyền lợi hợp pháp; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa tích cực, chủ động thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh vào học tại trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường nhắc nhở, giáo dục học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học; chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong đó chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên có ý thức kỷ luật trong công việc, có tinh thần đoàn kết tốt, chịu khó học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp

tốt trong môi trường sư phạm. Hằng năm, giáo viên, nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Khi tham gia các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn trường hợp học sinh chưa thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, trường luôn chú trọng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, đầu tư cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có hiệu quả.

Trường có hàng rào bao quanh, cổng trường, biển tên trường đúng quy định và môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, các trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học.

Thư viện nhà trường được công nhận thư viện xuất sắc. Trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh đầy đủ theo quy định.

Trường có sân chơi, bãi tập, khu vui chơi; có khu nhà để xe, khu vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh; hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường đảm bảo yêu cầu về an toàn và thẩm mỹ. Trường có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp, có vườn trường, sân trường có khu vực trò chơi. Trong khuôn viên trường có treo ảnh Bác Hồ, 05 điều Bác Hồ dạy, chủ đề năm học, các khẩu hiệu. Bên cạnh đó, nhà trường còn trang trí thêm các hình ảnh tuyên truyền, các bảng kiến thức về an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh,

lịch sử dân tộc mang tính giáo dục. Tuy nhiên, nền gạch của vỉa hè trước cổng trường đã xuống cấp, mất màu, thiếu thẩm mỹ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ bằng sắt chắc chắn. Cổng chính của trường có bảng tên trường điện tử rõ ràng, nhiều màu sắc đẹp; cổng phụ phía trước hỗ trợ phụ huynh đưa đón con em vào giờ học và giờ về; cổng phụ phía sau để lấy rác và lối thoát. Khuôn viên của trường có hàng rào bảo vệ bằng tường chắc chắn đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ đúng quy định tại Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học [H3-3.1-01].

c) Trường có nhà đa năng, hồ bơi, sân chơi, sân tập thể dục thể thao bằng phẳng, đảm bảo cho việc vui chơi, luyện tập thể thao an toàn cho học sinh [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Trường có tổng diện tích là 7066,46 m^2, diện tích bình quân 8,26 m^2/học sinh, đảm bảo theo quy định tại Điều 39, Điều lệ Trường tiểu học. Nhà đa năng có diện tích 288 m^2. Sân chơi, sân tập thể dục có diện tích 2935,68 m^2 chia làm nhiều sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường có nhà đa năng, sân chơi, sân tập cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập thể thao bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, có cột bóng rổ, khung thành bóng đá cho học sinh vui chơi, luyện tập; có khu trò chơi trang bị đồ chơi, thiết bị vận động [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có tường rào bao quanh, đảm bảo an ninh, có nhiều cây xanh tạo cảnh quan mát mẻ, an toàn, môi trường học thân thiện. Sân trường rộng thuận lợi để tổ chức các ngày hội và tạo điều kiện cho học sinh vui chơi thoải mái.

3. Điểm yếu

Nền gạch của vỉa hè trước cổng trường đã xuống cấp, mất màu, thiếu thẩm mỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận 6 có kế hoạch khảo sát, thay nền gạch của vỉa hè trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 26 phòng học xây kiên cố. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng, 05 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm cho mỗi phòng học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Trường có đầy đủ bàn, ghế cho học sinh ngồi học, phù hợp với lứa tuổi học sinh, vật liệu bằng gỗ ép, cạnh bàn được bào nhẵn an toàn cho học sinh, màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ, đúng quy định hiện hành. Các lớp học sử dụng bảng từ chống loá nền màu xanh kích thước 3,6 m x 1,2 m, treo bảng đúng theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học đều có đủ bàn ghế giáo viên [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ ti vi tương tác đa điểm, máy lạnh, đèn, quạt; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát; có tủ đựng thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Điều lệ Trường tiểu học [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Mỗi phòng học đều có diện tích 48 m^2 hoặc 56 m^2 đạt chuẩn theo quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ Trường tiểu học [H3-3.1-02].

b) Mỗi lớp đều có tủ đựng thiết bị dạy học và có đủ các thiết bị dạy học phù hợp, được bố trí, sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh đảm bảo theo đúng quy định [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh; Khoa học và phòng đa chức năng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Tuy nhiên, thiết bị trong phòng Tiếng Anh chưa đáp ứng chuẩn tiên tiến hiện đại.

[H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Phòng học có các thiết bị đảm bảo đúng quy định, phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Thiết bị trong phòng Tiếng Anh chưa đáp ứng chuẩn tiên tiến hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì phòng học có các thiết bị đảm bảo đúng quy định, phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng lập kế hoạch tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1**:**

a) Trường có phòng Mĩ thuật, phòng Âm nhạc, 02 phòng Tin học, phòng thiết bị, phòng truyền thống, phòng Đoàn-Đội với diện tích 48 m^2 đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.3.01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị gồm các phòng: phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính với đầy đủ thiết bị để phục vụ công việc; phòng y tế và phòng nha học đường được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đúng quy định; phòng bảo vệ ở gần cổng trường. Phòng giáo viên đáp ứng được nhu cầu họp và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên toàn trường [H3-3.3-02].

c) Nhà trường bố trí khu để xe có mái che phục vụ nhu cầu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vực để xe được xây dựng riêng biệt với khu học tập, sinh hoạt của học sinh, đảm bảo an toàn và trật tự; xe giáo viên được sắp xếp để ngay ngắn, tiện cho việc lấy ra dễ dàng [H3-3.3-03].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập của trường có các phòng: phòng học ngoại ngữ, phòng học tin học, thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và phòng Đoàn-Đội. Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng theo quy định; khu bếp, nhà ăn đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh và 02 phòng nghỉ cho giáo viên nghỉ trưa [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

b) Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Tuy nhiên, kho tài nguyên học liệu điện tử của nhà trường chưa phong phú [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ các thiết bị như máy móc, mạng internet, tủ hồ sơ được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị của nhà trường kiên cố được trang bị các phương tiện, thiết bị giáo dục đúng chức năng phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, hỗ trợ thiết thực cho việc dạy và học, phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung nhưng các tủ lưu trữ cũng đã đầy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy và bảo quản các trang thiết bị của khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị để đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển nhà trường.

Nhà trường tiếp tục đầu tư phát triển kho tài nguyên học liệu điện tử, nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu vệ sinh dành riêng cho nam-nữ, giáo viên, nhân viên, 03 khu vệ sinh dành cho học sinh được bố trí hai đầu các dãy phòng từ tầng trệt đến lầu 2 đảm bảo mỹ quan; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thoáng mát, có đầy đủ xà bông và nước sạch cho học sinh rửa tay [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Chợ Lớn cung cấp. Ngoài ra, trường ký hợp đồng với Công ty Lavie cung cấp nước uống cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các nguồn nước đều được kiểm định chất lượng thường xuyên và có giấy chứng nhận của ngành Y tế. Hệ thống thoát nước thông thoáng, không gây ứ đọng [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường có hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác hằng ngày và có hợp đồng với trạm y tế Phường 6 để thu gom rác y tế theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các sọt đựng rác có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác được che chắn riêng biệt. Rác thu gom được xử lý hàng ngày [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định; Khu vệ sinh đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận tiện cho học sinh [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Tuy nhiên, học sinh thực hiện phân loại rác thải tại nguồn chưa triệt để, còn trường hợp học sinh bỏ rác vào thùng rác chưa phân loại rác thải có thể tái chế và rác thải hữu cơ [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có nhiều khu vệ sinh đảm bảo khu vực vệ sinh cho nam, nữ riêng. Hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Việc phân loại rác thải chưa đạt hiệu quả do học sinh chưa thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên bảo vệ, nhân viên tạp vụ thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, nhà vệ sinh, khu vực thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường; hiệu trưởng xây dựng kế hoạch duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước để đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng trong nhà trường và thường xuyên hàng tháng; nhà trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn học sinh phân loại rác trong các buổi giáo dục tập thể đầu tuần sau nghi thức chào cờ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 1 máy photocopy, 9 máy in, 9 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet, 4 máy tính xách tay và 2 bộ máy chiếu, 30 tivi tương tác đa điểm phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập như tranh ảnh, bảng nhóm, tủ thiết bị, băng đĩa, máy chiếu, laptop, nam châm, lược đồ, bản đồ, các dụng cụ đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, bộ phận thư viện-thiết bị kết hợp cùng kế toán thực hiện kiểm kê, đề nghị sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học. Thường xuyên theo dõi, ghi nhận việc sử dụng thiết bị giảng dạy trong các giờ lên lớp [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường, hoạt động dạy học, nhà trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học theo danh mục quy định, đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-03].

c) Nhân viên thiết bị thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng, từ đó có đề xuất với hiệu trưởng về việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học nhằm bổ sung thêm vào kho thiết bị những đồ dùng thiết thực dùng chung nhưng đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, chưa vận dụng được 01 đồ dùng cho nhiều bài, môn học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3**:**

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học và thiết bị tự làm hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động của trường và đồ dùng dạy học đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú, chưa vận dụng được 01 đồ dùng cho nhiều bài học, môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc kiểm kê tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch mua sắm, trang bị thêm các thiết bị văn phòng, đồ dùng dạy học đáp ứng các hoạt động của nhà trường.

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch hội thi đồ dùng dạy học nhằm khuyến khích giáo viên tự làm thêm các đồ dùng dạy học để phục vụ hiệu quả cho tiết dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường có diện tích 120 m^2 thoáng mát, đủ ánh sáng, thiết kế phù hợp với tâm lý học sinh, đáp ứng đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đọc, nghiên cứu và tra cứu thông tin. Để tăng diện tích thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách của học sinh, nhà trường bố trí thêm khu vực đọc sách ở sảnh, khu vườn đọc sách với không gian mát mẻ sát bên thư viện và đưa sách về lớp. Thư viện trang bị

đủ các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện thiếu nhi [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, phát động phong trào đọc sách, hội thi bạn cùng sách, hội thi kể chuyện và đóng góp sách, truyện cho thư viện trường, lớp tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo. Hệ thống phần mềm của thư viện chưa ổn định nên việc tìm tư liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa hiệu quả [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, thư viện đều thực hiện việc kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí và các xuất bản phẩm tham khảo. Nhà trường đầu tư thêm sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện từ nguồn ngân sách và vận động học sinh đóng góp sách; chú trọng việc cập nhật các bộ sách mang tính giáo dục và thời sự nhằm bổ sung thêm sách cho tủ sách pháp luật [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện nhà trường được xếp loại "Thư viện xuất sắc" nhiều năm liền [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện trường được xếp loại "Thư viện đạt xuất sắc". Máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn của nhân viên thư viện được kết nối internet, số lượng máy tính nối mạng đáp ứng nhu cầu đọc sách và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tại thư viện [H3-3.5-02]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đạt tiêu chuẩn "Thư viện xuất sắc". Thư viện đã tổ chức nhiều hoạt động đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm thư viện thực hiện tốt công tác kiểm kê phân loại các đầu sách, có kế hoạch bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, băng đĩa giáo khoa.

3. Điểm yếu

Hệ thống phần mềm của thư viện chưa ổn định nên việc tìm tư liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện duy trì việc kiểm kê các loại sách báo, đề xuất bổ sung sách, báo, trang thiết bị cho thư

viện. Định hướng thư viện tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn với các hình thức thư viện thân thiện như thư viện xanh, thư viện ngoài trời.

Hằng năm, nhà trường bảo trì phần mềm thật tốt để phục vụ nhu cầu đọc sách trực tuyến và khai thác thông tin trên internet.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu hoạt động dạy học và giáo dục theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp.

Thư viện trường đạt danh hiệu "Thư viện xuất sắc".

Điểm yếu cơ bản

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú, chưa vận dụng được 01 đồ dùng cho nhiều bài học, môn học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo quản lý của Đảng ủy Phường 6; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân và các đoàn thể Phường 6, Quận 6 tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh tại các lớp, mỗi lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 03 thành viên: trưởng ban, phó trưởng ban và ủy viên. Sau đó, tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường từ 11 thành viên trở lên. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động phối hợp với hiệu trưởng trong tổ chức: thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục; phối hợp tổ chức giáo dục học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học tiếp tục rèn luyện trong hè; giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại tiếp tục đi học. Tổ chức cho cha mẹ học sinh cùng tham gia vào các hoạt động của nhà trường (lễ hội, sinh hoạt ngoại khóa, khen thưởng, …). Các khoản thu, chi đều được trao đổi nhất trí trong cha mẹ học sinh và công khai cụ thể vào các buổi họp và trên bản tin của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định hiện hành [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể và được triển khai rộng rãi trong cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã đề ra: tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường định kỳ, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh nhân các ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn trong năm, lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường phối hợp giải quyết nhằm đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh về học tập, rèn luyện và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, huy động học sinh đến trường; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất tạo điều kiện cho nhà trường ngày càng

hoàn thiện. Các hoạt động do Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả tốt góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng và phát triển nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền Phường 6 nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sư phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy vậy, vẫn còn trường hợp thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đảm bảo đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; đạt hiệu quả trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; phối hợp và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động, thực hiện được các công trình phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

3. Điểm yếu:

Trong các buổi họp định kỳ, vẫn còn trường hợp thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham dự đầy đủ do bận công việc nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy tốt vai trò tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh của các lớp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh.

Vào đầu năm học, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp nghiên cứu kỹ lí lịch học sinh, tìm hiểu các đối tượng cha mẹ học sinh để giới thiệu đến cha mẹ học sinh trong hội nghị cha mẹ học sinh nhằm bầu chọn ra Ban đại diện cha mẹ học sinh có tâm huyết, nhiệt tình, làm tốt vai trò cầu nối giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tới, trường vận động các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ và chủ động góp ý xây dựng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp và huy động 100% số học sinh đúng độ tuổi vào lớp Một [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01]; [H2-2.4-01].

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình và các văn bản về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

c) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân huy động các nguồn lực tự nguyện đóng góp, nhất là từ nguồn xã hội hóa để tặng học bổng, nón bảo hiểm, cải tạo cảnh quan sư phạm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường [H2-2.4-02]; [H4-4.2-01].

Mức 2:

Hiệu trưởng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về việc xây dựng nhà trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại Thành phố Hồ Chí Minh, giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo [H1-1.1-04].

a) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể Phường 6 trong việc giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác như: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, tổ chức cho học sinh viếng Khu di tích lịch sử Hố Bần, thăm và tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, ban chỉ huy quân sự Phường 6, quận đội 6; phối hợp với công an phường đăng ký đơn vị "An toàn về an ninh trật tự", giáo dục An toàn giao thông cho học sinh; phối hợp Hội Phụ nữ tổ chức "Phòng chống xâm hại trẻ em"; phối hợp Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức Ngày Chủ nhật xanh, Lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H1-1.3-12]; [H1-1.3-17]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng hiệu quả chưa cao [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Hằng năm, nhà trường có chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tới nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong các năm học tiếp theo.

Hiệu trưởng chủ động tham mưu Đảng ủy, chính quyền Phường 6 và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh.

Trường luôn phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Trong các buổi họp định kỳ, vẫn còn trường hợp thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh tham dự không đầy đủ do bận công việc nên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hằng năm, nhà trường có chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương nhưng hiệu quả chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 để xây dựng kế hoạch năm,

tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục theo quy định hiện hành của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện thông qua các hoạt động trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp, được triển khai cụ thể trong các buổi họp hội đồng sư phạm, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 thẩm định, góp ý và ký duyệt ngay từ đầu mỗi năm học [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp và triển khai đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện thông qua các kế hoạch, thông tin trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ khối cũng như niêm yết tại bản tin của trường [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03].

b) Trường thực hiện việc niêm yết công khai nội dung, kế hoạch tại phòng giáo viên, công khai trên trang web của trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch nhưng việc phối hợp giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học của cộng đồng hiệu quả chưa cao [H1-1.1-02]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch năm học của cộng đồng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng tốt kế hoạch hằng năm căn cứ vào chỉ đạo các cấp, đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Đồng thời, tiến hành công khai kế hoạch giáo dục rộng rãi trên trang thông tin điện tử của trường, sổ liên lạc điện tử, tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh học sinh của trường để cha mẹ học sinh, cộng đồng biết, giám sát và cùng nhà trường thực hiện kế hoạch trong những năm học tới.

Từ năm học 2023 - 2024, trường tích cực phối hợp với cộng đồng trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài, dạy đúng chương trình, kế hoạch; các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H1-1.3-08]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

b) Trong giảng dạy, giáo viên lựa chọn và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đảm bảo mục tiêu và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp "Bàn tay nặn bột", phương pháp dạy học Mỹ thuật mới, các kĩ thuật dạy học tích cực như "Các mảnh ghép", "Dạy học theo góc", "Khăn phủ bàn", "Lớp học đảo ngược", "Học thông qua chơi" ... được giáo viên vận dụng một cách linh hoạt và hiệu quả [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi,

bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về đánh giá học sinh tiểu học; tiếp tục xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ, đảm bảo các mức độ theo quy định [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo giáo viên xây dựng thời khóa biểu và kế hoạch dạy học đảm bảo chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, nhà trường tổ chức triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, chỉ đạo cho giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đầu tư cho tiết dạy bằng việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh phù hợp đặc điểm tình hình lớp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục; thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp các thời điểm hiện tại, phù hợp với địa phương. Trong quá trình dạy học, giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm thiết kế tiết dạy, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nên chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H1-1.4-05]; [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và triển khai đến các tổ chuyên môn. Từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phù hợp với thực tế của tổ. Giáo viên chủ nhiệm tập trung phụ đạo, bồi dưỡng trong buổi dạy, chú ý theo dõi, quan sát học sinh, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh, thực hiện dạy học cá thể hóa theo từng đối tượng học sinh, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, xây dựng kế hoạch giảng dạy và bài kiểm tra riêng phù hợp đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập. Trong các năm vừa qua, nhà trường đã phát hiện và bồi dưỡng nhiều học sinh có năng khiếu mĩ thuật, tài năng tiếng Anh, tài năng Tin học tham gia hội thi các cấp và đạt nhiều thành tích. Giáo viên dạy môn thể dục cũng phát hiện những em có năng khiếu, yêu thích các môn thể thao đã đào tạo, bồi dưỡng cho các em và các em tham gia các hội thao mang lại nhiều thành tích như môn điền kinh, cờ vua, bơi lội [H1-1.4-08]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn hằng tháng và sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn, thực hiện thời khoá biểu đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

Trong quá trình dạy học, giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm thiết kế tiết dạy, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức nên chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo, triển khai đến toàn thể đội ngũ giáo viên việc thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu cần đạt của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh.

Trong năm học 2023 - 2024, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện kế hoạch dự giờ giáo viên nhằm góp ý, tư vấn cho giáo viên mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: chuyên đề, thao giảng, hướng dẫn đồng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đúng quy định, mỗi hoạt động có kế hoạch và chương trình cụ thể phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh và điều kiện của nhà trường như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch kỷ niệm các ngày lễ trong năm, kế hoạch hoạt động ngoại khóa nhằm tạo điều kiện cho học sinh

được phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm đến việc tổ chức thực hiện giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh, bằng cách dạy lồng ghép, tích hợp trong giờ dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khoá [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: hội diễn văn nghệ; vẽ tranh; tham quan; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tổ chức các ngày lễ hội Trung thu, kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội mừng Đảng, mừng Xuân mới, ngày hội "Em tập viết đúng, viết đẹp", Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, tuyên truyền về sức khoẻ, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, tham quan bảo tàng, tham quan và vui chơi tại các khu vui chơi thiếu nhi, nông trại, thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng, ... giúp cho học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, kiến thức, sự hiểu biết, sự nhanh trí, thông minh, tính tập thể, tính kỷ luật, rèn luyện thể lực, được hoạt động thoải mái và vui vẻ [H1-1.4-08]; [H5-5.3-02].

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động, để đảm bảo việc tham gia của học sinh. Tất cả các hoạt động giáo dục tại trường đều huy động tất cả học sinh tham gia theo từng hoạt động, phù hợp lứa tuổi, tạo cho các em phấn khởi, tự tin hơn trong giao tiếp và thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó trong quan hệ bạn bè [H1-1.4-08]; [H5-5.3.01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng được giáo viên trường hoặc các tổ chức xây dựng hướng tới các hoạt động vui chơi bổ ích tăng tính sáng tạo cho học sinh, phù hợp mọi đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.3.01]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Tuy nhiên, một số học sinh có bệnh lý chưa được phụ huynh cho tham gia thường xuyên [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có bệnh lý chưa được phụ huynh cho tham gia thường xuyên các hoạt động có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác trong những năm học tiếp theo.

Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng cùng Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện nhà trường. Giáo viên vận động phụ huynh cho con em tham gia đầy đủ các hoạt động có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2 và Ủy ban nhân dân Phường 6 trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ đưa con ra lớp. Nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương và kế hoạch tuyển sinh hằng năm, phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục liên hệ với cán bộ phụ trách phổ cập của phường trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Nhà trường luôn quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập [H1-1.6-02]; [H2-2.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo chỉ tiêu tuyển sinh trên địa bàn, theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận 6, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, Ủy ban nhân dân Phường 2, Phường 6, Trường Mầm non Rạng Đông Quận 6. Tuy một vài phụ huynh có hộ khẩu tại địa phương nhưng thực tế lại cư ngụ ở quận khác khá khó khăn trong việc liên hệ nhưng nhà trường luôn cố gắng để tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-02]; [H2-2.4-01].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ theo yêu cầu như sổ đăng bộ, hồ sơ phổ cập giáo dục, hồ sơ tuyển sinh lớp 1. Nhân viên phụ trách công tác văn thư cập nhật học sinh lớp 1 vào sổ đăng bộ vào đầu năm học kịp thời [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ trẻ 6 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của trường vào lớp 1 luôn đạt 100% [H2-2.4-01].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Một vài phụ huynh có hộ khẩu ở tại địa phương nhưng thực tế lại cư ngụ ở quận khác nên khó khăn trong việc liên hệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục phát huy các biện pháp đã đạt hiệu quả trong việc huy động các nguồn lực xã hội, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh cùng hỗ trợ tốt hơn cho các em có hoàn cảnh khó khăn của trường; duy trì việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương; làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với quy mô trường lớp và liên hệ phối hợp phụ huynh trong giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tiến hành đánh giá kết quả xếp loại giáo dục của học sinh theo đúng quy định: Từ năm học 2018 - 2019 đến nay nhà trường thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2020 - 2021. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt 100%. Nhà trường đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục tại địa phương. Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là các em khuyết tật [H1.1.6.03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn đạt 100% [H5-5.5-03].

c) Trong năm học 2018-2019 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5.5.5.03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 99%, cao hơn mức quy định [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-03].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% [H5-5.5-02].

b) Trong 05 qua, học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-03].

2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Mặc dù các em này là trường hợp học sinh học hòa nhập chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý của nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ giáo viên; chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy

học, thực hiện dạy học phân hóa các đối tượng học sinh, quan tâm và thực hiện có hiệu quả việc phụ đạo những học sinh học chậm, theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để thống nhất các biện pháp giúp học sinh tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm. Hiệu suất đào tạo luôn đạt 100%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

Điểm yếu cơ bản

Việc phối hợp giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch năm học của cộng đồng hiệu quả chưa cao.

Trong quá trình dạy học, giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm thiết kế tiết dạy, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Mặc dù các em này là trường hợp học sinh học hòa nhập chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình hình thành và phát triển cho đến nay, nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Căn cứ vào điểm a, khoản 01, Điều 34, Mục 01, Chương IV Thông tư số

17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Võ Văn Tần, Quận 6 tự đánh giá như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/27, tỷ lệ: 0%.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 27/27, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/27, tỷ lệ: 0%.

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 19/19, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 0/19, tỷ lệ: 0%.

Trường Tiểu học Võ Văn Tần tự đánh giá đạt Cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trường Tiểu học Võ Văn Tần đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường Tiểu học Võ Văn Tần về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Từ nội dung của báo cáo, nhà trường sẽ rút ra bài học kinh nghiệm về công tác quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn mới phù hợp, khả thi và đạt hiệu quả cao.

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Phần IV
PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,…	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Người giữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025	Giai đoạn 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Hình ảnh về niêm yết của nhà trường ở bản tin, trang web	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tiến độ xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản họp Hội đồng trường bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			dựng và phát triển nhà trường	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023		
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường Quyết định về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng trường	Số 1729/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 Số 946/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	Ủy ban nhân dân Quận 6	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ của Hội đồng xét duyệt kết quả học tập của học sinh cuối năm học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn

	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ của Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	6	[H1-1.2-06]	Các biên bản họp hội đồng trường Các biên bản họp hội đồng tư vấn khác	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Các biên bản có liên quan về việc kiểm tra của cấp trên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về Chuẩn y Ban Chấp hành Công đoàn	Nhiệm kỳ 2017 - 2023 Nhiệm kỳ 2023 - 2028	Công đoàn Giáo dục Quận 6 Liên đoàn Lao động Quận 6	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định về việc Chuẩn y kết quả Đại hội Chi đoàn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Ban Chấp hành Đoàn Phường 6	Bí thư Chi đoàn

				Năm học 2022 - 2023		
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định công nhận Ban chỉ huy Liên đội	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hội đồng Đội Quận 6	Tổng phụ trách Đội
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Sao Nhi đồng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách Đội
	5	[H1-1.3-05]	Danh sách Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động Công đoàn	Nhiệm kỳ 2017 - 2023 Nhiệm kỳ 2023 - 2028	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	7	[H1-1.3-07]	Phương hướng nhiệm vụ Chi đoàn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn

				Năm học 2022 - 2023		
	8	[H1-1.3-08]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Liên đội	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	9	[H1-1.3-09]	Kế hoạch sinh hoạt Sao Nhi đồng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo tổng kết công tác Chi đoàn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn

	12	[H1-1.3-12]	Báo cáo tổng kết công tác Liên Đội	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	13	[H1-1.3-13]	Quyết định về việc Chuẩn y Cấp uỷ Chi bộ nhiệm kỳ 2019 - 2022 Quyết định về việc Chuẩn y Cấp uỷ Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2024	Số 124-QĐ/ĐU ngày 27/12/2019 Số 44-QĐ/ĐU ngày 28/6/2022	Đảng ủy Phường 6	Bí thư Chi bộ
	14	[H1-1.3-14]	Quy chế làm việc của Chi uỷ và Chi bộ	Nhiệm kỳ 2019 - 2022 Nhiệm kỳ 2022 - 2024	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
	15	[H1-1.3-15]	Các quyết định công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của Đảng uỷ phường	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022	Đảng uỷ Phường 6	Bí thư Chi bộ
	16	[H1-1.3-16]	Giấy khen, bằng khen, cờ thi đua của các tập thể, đoàn thể	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Cấp trên	Phó hiệu trưởng

	17	[H1-1.3-17]	Hình ảnh tham gia các hoạt động cộng đồng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Số 5398/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 9 năm 2017 Số 5801/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2022 Số 3551/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2018 Số 2985/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 7 năm 2023	Uỷ ban nhân dân Quận 6	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch tổ văn phòng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Sổ họp tổ chuyên môn, sổ họp tổ văn phòng	Năm học 2018. - 2019 Năm học 2019. - 2020 Năm học 2020. - 2021 Năm học 2021. - 2022 Năm học 2022. - 2023	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chức thao giảng, chuyên đề	Năm học 2018. - 2019 Năm học 2019. - 2020 Năm học 2020. - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm, rà soát thiết bị dạy học	Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Phần mềm đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng

				Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023		
	8	[H1-1.4-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách lớp	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng

	3	[H1-1.5-03]	Sổ dự giờ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021- 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Giáo viên phổ cập giáo dục	Giáo viên phổ cập giáo dục
	3	[H1-1.6-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá học sinh thông qua cơ sở dữ liệu	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó hiệu trưởng

	4	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
	5	[H1-1.6-05]	Phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, viên chức	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng Nhân viên Kế toán	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.6-06]	Sổ khen thưởng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán

	8	[H1-1.6-08]	Sổ công văn đi, đến	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Văn thư	Văn thư
	9	[H1-1.6-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.6-10]	Báo cáo thực hiện thu chi, quyết toán Báo cáo tài chính và biên bản kiểm tra	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	12	[H1-1.6-12]	Phần mềm tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	13	[H1-1.6-13]	Kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường	Giai đoạn 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Sổ họp Hội đồng sư phạm, sổ họp chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

				Năm học 2022 -2023		
	4	[H1-1.7-04]	Bảng tổng hợp chế độ lương, phụ cấp khác của giáo viên, nhân viên hàng tháng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	5	[H1-1.7-05]	Bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch giảng dạy	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H2-1.8-04]	Thời khóa biểu	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Giai đoạn 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn

	2	[H1-1.9-02]	Sổ tiếp công dân Sổ giải quyết khiếu nại, tố cáo	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Kế hoạch, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Thanh tra nhân dân	Thanh tra nhân dân
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch phương án về an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội khác	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
	2	[H1-1.10-02]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên Y tế

	3	[H1-1.10-03]	Hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Quy chế phối hợp giữa Trường Tiểu học Võ Văn Tần và công an Phường 6	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng Công an Phường 6	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại, hình ảnh tuyên truyền	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	6	[H1-1.10-06]	Giấy chứng nhận Đơn vị văn hóa	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Uỷ ban nhân dân Quận 6	Phó hiệu trưởng

	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Báo cáo công tác của nhà trường về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội khác	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Y tế
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Thống kê số lượng và trình độ đào tạo của đội ngũ nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

2.4				Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023		
	2	[H2-2.4-02]	Hình ảnh hoạt động chăm lo cho học sinh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	3	[H2-2.4-03]	Hình ảnh học tập và rèn luyện của học sinh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Ảnh chụp khuôn viên nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh khuôn viên sân chơi, nhà đa năng, sân tập thể dục thể thao của học sinh	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ phòng học	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bên trong lớp học	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối phòng học tập và hỗ trợ học tập	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khối phòng hành chính, phòng phụ trợ	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh khu nhà xe của giáo viên, công nhân viên	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh nhà bếp, nhà ăn của học sinh và phòng nghỉ của giáo viên	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh tủ lưu trữ hồ sơ	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu vệ sinh của giáo viên và học sinh	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Hoá đơn thanh toán tiền nước sinh hoạt	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước uống đóng chai	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh khu tập kết rác	Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu

						trưởng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác sinh hoạt	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	6	[H3-3.4-06]	Hợp đồng thu gom rác y tế	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hồ sơ thiết bị	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng thuê bao, thanh toán internet	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán

	3	[H3-3.5-03]	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	4	[H3-3.5-04]	Kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Hình ảnh đồ dùng dạy học tự làm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Hình ảnh giáo viên sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tự làm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị

Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục sách, tạp chí	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	2	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động của thư viện	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	3	[H3-3.6-03]	Hình ảnh hoạt động thư viện	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê sách và danh mục sách bổ sung hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện-Thiết bị	Nhân viên Thư viện-Thiết bị

	5	[H3-3.6-05]	Giấy công nhận thư viện đạt Thư viện Xuất sắc	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Sở giáo dục và đào tạo –Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên Thư viện-Thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh các công trình Hội phụ huynh học sinh nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống cho học sinh.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn

				Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023		
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.	Giai đoạn 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch phụ đạo học sinh học chậm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Bí thư Chi đoàn	Bí thư Chi đoàn
	3	[H5-5.3-03]	Đơn phụ huynh xin hoãn học câu lạc bộ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Danh sách học sinh hoàn thành chương trình lớp học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

	3	[H5-5.5-03]	Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng